

<p>Bài 2: HĐ nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 HS đọc yêu cầu, nhân vật, cảnh trí, thời gian gợi ý đoạn đối thoại - GV nhắc HS : <ul style="list-style-type: none"> + SGK đã cho sẵn gợi ý ... Nhiệm vụ của các em là viết tiếp các lời thoại dựa theo 6 gợi ý để hoàn chỉnh màn kịch . + Khi viết, chú ý thể hiện tính cách của các nhân vật: Thái sư, phu nhân, người quân hiệu. - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm, sử dụng một nhóm viết trên bảng phụ - Trình bày kết quả - GV nhận xét, bổ sung - Gọi các nhóm khác đọc tiếp lời thoại của nhóm. <p>Bài 3: HĐ nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập - Tổ chức cho HS diễn màn kịch trên trong nhóm. * Gợi ý HS: Khi diễn kịch không phụ thuộc quá vào lời thoại, người dẫn chuyện phải giới thiệu màn kịch, nhân vật, cảnh trí, thời gian xảy ra câu chuyện - Tổ chức cho HS diễn kịch trước lớp - Nhận xét và bình chọn nhóm diễn kịch hay 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS nối tiếp nhau đọc từng phần của bài tập 2 - HS theo dõi - HS làm bài theo nhóm bàn - 1 nhóm trình bày bài của mình, lớp theo dõi nhận xét - Các nhóm khác đọc lời thoại của nhóm mình - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm - HS trao đổi theo nhóm, phân vai đọc và diễn lại màn kịch theo các vai: <ul style="list-style-type: none"> + Người dẫn chuyện + Trần Thủ Độ + Linh Từ Quốc Mẫu + Người quân hiệu - 2-3 nhóm diễn kịch trước lớp
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ với mọi người về nội dung đoạn kịch và ý nghĩa của nó. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Dẫn HS về nhà viết đoạn đối thoại cho hay hơn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán
LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU

- 1. Kiến thức:** Biết cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian.
- 2. Kỹ năng:**
 - Vận dụng để giải các bài toán có nội dung thực tế.

- HS làm bài 1, bài 2a, bài 3, bài 4(dòng 1, 2).

3. Thái độ: Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

4. Năng lực:

- Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Bảng phụ

- Học sinh: Vở, SGK

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Biết cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian. - Vận dụng để giải các bài toán có nội dung thực tế. - HS làm bài 1, bài 2a, bài 3, bài 4(dòng 1, 2). <i>* Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HD cá nhân - HS đọc yêu cầu bài - Yêu cầu HS tự làm bài và chia sẻ - GV nhận xét và kết luận, củng cố về cách cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian.	- 1 HS đọc, lớp đọc thầm - HS làm bài vào vở, sau đó HS lên bảng làm bài, chia sẻ a) 17 giờ 53 phút + 4 giờ 15 phút = 22 giờ 8 phút b) 45 ngày 23 giờ – 24 ngày 17 giờ = 21 ngày 6 giờ 6 giờ 15 phút x 6 = 37 giờ 30 phút c) 21 phút 15 giây : 5 = 4 phút 15 giây
Bài 2a: HD cá nhân - HS đọc yêu cầu bài - Cho HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong mỗi biểu thức. - HS tự làm bài, GV giúp đỡ HS còn chậm + Yêu cầu HS so sánh hai dãy tính trong mỗi phần cho biết vì sao kết quả lại khác nhau?	- 1 HS đọc - HS nêu lại thứ tự thực hiện các phép tính trong mỗi biểu thức. - HS làm bài vào vở, sau đó HS làm bài trên bảng, chia sẻ cách làm - HS so sánh và nêu (...vì thứ tự thực hiện các phép tính trong mỗi dãy tính là khác nhau)

<p>- GV nhận xét và chốt kết quả đúng</p> <p>Bài 3: HD cặp đôi</p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm đôi nêu cách làm. Khuyến khích HS tìm nhiều cách giải khác nhau.</p> <p>- GV nhận xét chữa bài</p> <p>Bài 4(dòng 1, 2): HD nhóm</p> <p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>- Yêu cầu HS đọc thời gian đến và đi của từng chuyến tàu.</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm tìm cách làm sau đó chia sẻ</p> <p>- GV chốt lại kết quả đúng</p>	<p>a) $(2 \text{ giờ } 30 \text{ phút} + 3 \text{ giờ } 15 \text{ phút}) \times 3$ $= 5 \text{ giờ } 45 \text{ phút} \times 3$ $= 15 \text{ giờ } 135 \text{ phút}$ hay $17 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$ $2 \text{ giờ } 30 \text{ phút} + 3 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \times 3$ $= 2 \text{ giờ } 30 \text{ phút} + 9 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$ $= 11 \text{ giờ } 75 \text{ phút}$ hay $12 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$</p> <p>- Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:</p> <p>- HS làm bài theo cặp, trình bày kết quả.</p> <p>Hẹn : 10 giờ 40 phút Hương đến : 10 giờ 20 phút Hồng đến : muộn 15 phút Hương chờ Hồng: ...? phút</p> <p>A. 20 phút B. 35phút C. 55 phút D. 1giờ 20 phút</p> <p>Đáp án B: 35 phút</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Cả lớp theo dõi</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>- Đại diện HS chia sẻ kết quả</p> <p>Bài giải</p> <p>Thời gian đi từ Hà Nội đến Hải Phòng là: $8 \text{ giờ } 10 \text{ phút} - 6 \text{ giờ } 5 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 5 \text{ phút}$</p> <p>Thời gian đi từ Hà Nội đến Lào Cai là: $(24 \text{ giờ} - 22 \text{ giờ}) + 6 \text{ giờ} = 8 \text{ giờ}.$</p> <p>Đáp số: 8 giờ</p>
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<p>- Cho HS làm bài sau:</p> <p><i>Chú Tư làm chi tiết máy thứ nhất làm hết 1 giờ 45 phút, chi tiết máy thứ hai làm hết 1 giờ 35 phút, chi tiết máy thứ ba làm hết 2 giờ 7 phút. Hỏi chú Tư làm cả ba chi tiết máy hết bao nhiêu thời gian?</i></p>	<p>- HS nghe</p> <p><u>Giải</u></p> <p>Hai chi tiết đầu chú Tư làm hết là: $1 \text{ giờ } 45 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 35 \text{ phút} = 3 \text{ giờ } 20 \text{ phút}$</p> <p>Cả ba chi tiết chú Tư làm hết thời gian là: $3 \text{ giờ } 20 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 7 \text{ phút} = 5 \text{ giờ } 27 \text{ phút}$</p> <p>Đáp số: 5 giờ 27 phút</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<p>- Vận dụng các phép tính với số đo thời gian trong thực tế.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP THAY THẾ TỪ NGỮ ĐỂ LIÊN KẾT CÂU

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Hiểu và nhận biết được những từ chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương và những từ dùng để thay thế trong BT1.

2. Kỹ năng: Thay thế được những từ ngữ lặp lại trong hai đoạn văn theo yêu cầu của BT2.

3. Thái độ: Yêu thích môn học

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ ghi bài 1 phần nhận xét, bảng nhóm

- Học sinh: Vở viết, SGK

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Chiếc hộp bí mật", nội dung do GV gợi ý: + Nêu nghĩa của từ <i>truyền thống</i> và đặt câu với từ đó. + Nêu một từ ngữ chỉ sự vật gợi nhớ đến nhân vật lịch sử - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nhận xét - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Hiểu và nhận biết được những từ chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương và những từ dùng để thay thế trong BT1; thay thế được những từ ngữ lặp lại trong hai đoạn văn theo yêu cầu của BT2. * <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HD cặp đôi - Cho HS đọc yêu cầu và nội dung bài - - Gợi ý HS đánh số thứ tự câu văn, dùng bút chì gạch chân dưới những từ ngữ chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên	- 1 HS đọc, lớp đọc thầm - HS hoạt động theo cặp: tìm những từ ngữ nói về Phù Đổng Thiên Vương.

<p>Vương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS trình bày kết quả - Việc dùng các từ ngữ khác thay thế cho nhau như vậy có tác dụng gì? - GV nhận xét và chốt lời giải đúng. <p><i>Chú ý:</i> Liên kết câu bằng cách dùng đại từ thay thế, có tác dụng tránh làm trùng lặp và rút gọn văn bản. Còn việc dùng từ đồng nghĩa hoặc dùng từ ngữ cùng chỉ về một đối tượng để liên kết (như đoạn trên) có tác dụng tránh lặp, cung cấp thêm thông tin phụ (làm rõ thêm về đối tượng)</p> <p>Bài 2: HD cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài - Bài có mấy yêu cầu? - Yêu cầu HS làm bài. - Gọi HS phát biểu nêu nhận xét về 2 đoạn văn. - GV nhận xét, kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Phù Đổng Thiên Vương, trang nam nhi, tráng sĩ ấy, người con trai làng Phù Đổng + Tác dụng: tránh lặp từ, làm cho diễn đạt sinh động hơn. - 1 HS đọc, lớp đọc thầm - 2 yêu cầu: + Xác định từ lặp lại + Thay thế những từ ngữ đó bằng đại từ hoặc từ đồng nghĩa. - HS làm bài theo cặp - HS trao đổi so sánh cách diễn đạt của 2 đoạn văn và nêu kết quả. <p>VD : (1) <u>Triều Thị Trinh</u> quê ở vùng núi Quan Yên (Thanh Hoá) .(2) <u>Triều Thị Trinh</u> xinh xắn , tính cách mạnh mẽ, thích võ nghệ</p> <p>Có thể thay: (2)_ Người thiếu nữ họ Triều ...(3) Nàng</p>
<p>3.Hoạt động tiếp nối:(2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ với mọi người về cách thay thế từ ngữ để liên kết câu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà viết một đoạn văn có dùng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 15 tháng 3 năm 2019

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ ĐỒ VẬT

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết rút kinh nghiệm và sửa lỗi trong bài.

2. Kỹ năng: Viết lại được một đoạn văn trong bài cho đúng hoặc hay hơn.

3. Thái độ: Giáo dục HS tính cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Hệ thống 1 số lỗi mà HS thường mắc.

- HS : SGK, vở viết

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS thi đọc đoạn kịch <i>Giữ nghiêm phép nước</i> đã viết lại ở giờ trước. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi đọc - HS nhận xét - HS nghe
2. Hoạt động thực hành:(28 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Biết rút kinh nghiệm và sửa lỗi trong bài, viết lại được một đoạn văn trong bài cho đúng hoặc hay hơn. * <i>Cách tiến hành:</i>	
<i>Nhận xét chung về kết quả bài viết.</i> + Những ưu điểm chính: - HS đã xác định được đúng trọng tâm của đề bài - Bố cục: (đầy đủ, hợp lí), - Diễn đạt câu, ý. - Cách dùng từ, dùng hình ảnh để miêu tả hình dáng, công dụng của đồ vật. - Hình thức trình bày: + Những thiếu sót, hạn chế: - Một số bài bố cục chưa rõ ràng. Nội dung phần thân bài chưa phân đoạn rõ ràng. - Diễn đạt còn lủng củng, câu ý viết còn sai, câu văn còn mang tính liệt kê chưa gợi tả, gợi cảm. - Một số bài chưa biết cách sử dụng dấu câu, chưa biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật (so sánh, nhân hoá) <i>Hướng dẫn HS chữa bài.</i> - GV trả bài cho từng HS	- HS lắng nghe

- Hướng dẫn HS chữa những lỗi chung. + GV viết một số lỗi về dùng từ, chính tả, câu để HS chữa. Tổ chức cho HS học tập 1 số đoạn văn hay của bạn. - Y/c HS tham khảo viết lại một đoạn văn cho hay hơn.	- Một số HS lên bảng chữa, dưới lớp chữa vào vở. - HS tự viết đoạn văn, vài em đại diện đọc đoạn văn.
3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)	
- Chia sẻ với mọi người về cấu tạo của bài văn tả đồ vật.	- HS nghe và thực hiện
4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)	
- Yêu cầu các em về nhà viết lại bài văn tả đồ vật.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán
VẬN TỐC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Có khái niệm ban đầu về vận tốc, đơn vị đo vận tốc.

2. Kỹ năng:

- Biết tính vận tốc của một chuyển động đều.
- HS làm bài 1, bài 2.

3. Thái độ: Cần thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

4. Năng lực:

- **Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**
- **Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Bảng phụ, chuẩn bị mô hình như SGK.
- Học sinh: Vở, SGK

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động: (5 phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" nêu kết quả tính thể tích của hình lập phương có độ dài cạnh lần lượt là :	- HS chơi trò chơi

<p>2cm;3cm; 4cm; 5cm; 6cm..</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS ghi vở
<p>2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Có khái niệm ban đầu về vận tốc, đơn vị đo vận tốc. <i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p><i>Giới thiệu khái niệm về vận tốc.</i></p> <p>Bài toán 1: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu bài toán 1 SGK, thảo luận theo câu hỏi: + Để tính số ki-lô-mét trung bình mỗi giờ ô tô đi được ta làm như thế nào? - HS vẽ lại sơ đồ <p>+ Vận trung bình mỗi giờ ô tô đi được bao nhiêu km?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giảng: <i>Trung bình mỗi giờ ô tô đi được 42,5 km . Ta nói vận tốc trung bình hay nói vắn tắt vận tốc của ô tô là 42,4 km trên giờ: viết tắt là 42,5 km/giờ.</i> - GV cần nhấn mạnh đơn vị của bài toán là: km/giờ. - Qua bài toán yêu cầu HS nêu cách tính vận tốc. - GV giới thiệu quy tắc và công thức tính vận tốc. <p>Bài toán 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc bài và tự làm bài. - Chúng ta lấy quãng đường (60 m) chia cho thời gian(10 giây). - Gv chốt lại cách giải đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài cho cả lớp cùng nghe + Ta thực hiện phép chia 170 : 4 - HS làm nháp, 1 HS lên bảng trình bày <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> Trung bình mỗi giờ ô tô đi được là: $170 : 4 = 42,5 \text{ (km)}$ Đáp số: 42,5 km</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trung bình mỗi giờ ô tô đi được 42,5km - HS lắng nghe - 1 HS nêu. - HS nêu: $V = S : t$ - HS tự tóm tắt và chia sẻ kết quả <p style="text-align: center;">$S = 60 \text{ m}$ $t = 10 \text{ giây}$ $V = ?$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS cả lớp làm bài vào vở, 1 HS lên bảng trình bày bài, chia sẻ kết quả <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> Vận tốc của người đó là: $60 : 10 = 6 \text{ (m/giây)}$ Đáp số: 6 m/giây</p>
<p>3. HD thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - Biết tính vận tốc của một chuyển động đều. - HS làm bài 1, bài 2. <i>*Cách tiến hành:</i></p>	

<p>Bài 1: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, vận dụng trực tiếp công thức để tính. - GV nhận xét chữa bài <p>Bài 2: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài - Cho HS phân tích đề - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài. <p>Bài tập chờ</p> <p>Bài 3: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc bài, tóm tắt rồi giải sau đó chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi - HS áp dụng quy tắc và tự làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài, chia sẻ cách làm <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Vận tốc của người đi xe máy đó là: $105 : 3 = 35$ (km/giờ) Đáp số: 35 km/giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài - HS phân tích đề - HS làm bài <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Vận tốc của máy bay là: $1800 : 2,5 = 720$ (km/giờ) Đáp số: 720 km/giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài, tóm tắt rồi giải sau đó chia sẻ trước lớp. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">1 phút 20 giây = 80 giây Vận tốc chạy của người đó là $400 : 80 = 5$ (m/giây) Đáp số: 5 m/giây</p>
<p>4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Muốn tính vận tốc của một chuyển động ta làm như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Muốn tìm vận tốc của một chuyển động ta lấy quãng đường đi được chia cho thời gian đi hết quãng đường đó.
<p>5. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tìm cách tính vận tốc của em khi đi học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Đạo đức
EM YÊU HÒA BÌNH (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU

- 1. Kiến thức:** Nêu được những điều tốt đẹp mà hòa bình mang lại cho trẻ em.
- 2. Kỹ năng:** Nêu được các biểu hiện của hòa bình trong cuộc sống hàng ngày.
- 3. Thái độ:** Yêu hòa bình, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình phù hợp với khả năng do nhà trường, địa phương tổ chức.

4. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng

- GV: SGK,
- HS: Phiếu học tập cá nhân , VBT

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, đàm thoại
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát bài hát "Em yêu hòa bình" - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)	
<p><i>* Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những điều tốt đẹp mà hòa bình mang lại cho trẻ em. - Nêu được các biểu hiện của hòa bình trong cuộc sống hàng ngày. <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p>HD1: Tìm hiểu thông tin(sgk trang 37):</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh ảnh về cuộc sống của nhân dân và trẻ em ở những vùng có chiến tranh về sự tàn phá của chiến tranh và hỏi: - Em thấy những gì trong các tranh ảnh đó? - HS đọc sgk trang 37,38 và thảo luận nhóm theo 3 câu hỏi trong sgk. - Các nhóm thảo luận.--> Đại diện nhóm trả lời. - GV kết luận: Chiến tranh chỉ gây ra đổ nát ,đau thương, chết chóc, đói nghèo... Vì vậy chúng ta phải cùng nhau bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh. <p>HD2: Bày tỏ thái độ(BT1,sgk)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm: - Nhóm trưởng lần lượt đọc từng ý kiến trong bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động theo nhóm và trả lời. - Các nhóm thảo luận - Đại diện nhóm trả lời - HS lắng nghe. - HS thực hiện

